

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lê Đình H** - sinh ngày 19/11/1989 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 9, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình C và bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị M (sinh năm 1992) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Hoàng Xuân V** - sinh ngày 25/9/1983 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 02, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Th và bà Thạch Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Lê Trí Th** - sinh ngày 14/9/1990 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 2, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh

Nghệ An; Nghề nghiệp: sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trí H và bà Phan Thị B; Vợ Trần Thị V và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Phạm Đức K** - sinh ngày 10/8/1987 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 4, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức D và bà Nguyễn Thị L; Đã ly hôn và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hữu M – sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 6, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Dương Phúc Q – sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm 6, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua trình báo của quần chúng, cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương đã tiến hành các biện pháp khám xét khẩn cấp và thu giữ một số điện thoại di động của Lê Đình H, Hoàng Xuân V, Phạm Đức K, Nguyễn Hữu M và Dương Phúc Q.

Kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại thu giữ, cơ quan điều tra phát hiện các đối tượng này có thiết lập quan hệ ghi - mua lô đề trái phép với nhau và sau khi tiến hành đối chiếu thì có kết quả cụ thể:

* Lê Đình H đã thực hiện việc ghi lô đề với V, K như sau:

- Ghi số lô đề cho Hoàng Xuân V vào ngày 19/7/2019 với số tiền đánh bạc là 10.300.000 đồng (gồm tiền đánh 2.300.000 đồng và tiền trả thưởng 8.000.000 đồng). V và H đã thanh toán đầy đủ cho nhau.

- Ghi số lô đề cho Phạm Đức K ngày 13/8/2019 với số tiền đánh bạc là 5.150.000 đồng (gồm tiền đánh 1.150.000 đồng và tiền trả thưởng 4.000.000 đồng). K và H đã thanh toán đầy đủ cho nhau.

Ngoài ra, H ghi số lô đề cho Nguyễn Hữu M với số tiền đánh bạc là 320.000 đồng (vào ngày 29/9/2019) và 780.000 đồng (vào ngày 30/9/2019). H khai toàn bộ số lô/đề đã nhận của V, M, K đã được chuyển cho Dương Phúc Q và Phan Thị L. Q thừa nhận có bán lô đề cho H nhưng không còn dữ liệu để xác định là bao nhiêu. Riêng Phan Thị L không thừa nhận.

* Lê Trí Th đã thực hiện việc ghi bán lô đề với Hoàng Xuân V vào ngày 27/9/2019 số tiền đánh bạc là 18.250.000 đồng (gồm tiền đánh 2.250.000 đồng và tiền trả thưởng 16.000.000 đồng). Ngoài ra, Th còn bán số lô/đề cho V thêm một lần vào ngày 30/9/2019 với số tiền đánh 2.250.000 đồng nhưng V không trúng thưởng. Th và V đã thanh toán đầy đủ cho nhau.

Qua lời khai, mọi giao dịch về mua – bán lô đề các đối tượng đều thực hiện bằng tin nhắn điện thoại với các sim số 0388.167567 (H), 0984.517296 (K), 0971.250234 (M), 0961.895159 (V), 0389.505162 (Q), 0389.505.462 (Th) và tin nhắn qua hệ thống mạng xã hội (Facebook Messenger) là “Le Hoan”, “Nguyễn Hữu M”, “Trung Kien”. Riêng Th và V thì giao dịch trực tiếp, không qua tin nhắn hay điện thoại di động.

Ngày 13/11/2019 cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng liên quan đến bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung - J7, màu vàng - nhạt, có số sim viettel là 0388.167.567, đã qua sử dụng của Lê Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung - Galaxy J2, màu vàng nhạt, có số sim viettel là 0984.517.296, đã qua sử dụng của Phạm Đức K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số sim viettel là 0971.250.234, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, có số sim viettel là 0961.895.159, đã qua sử dụng của Hoàng Xuân V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, có số sim viettel 0389.505.162, đã qua sử dụng của Dương Phúc Q;

Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu đen, có số sim viettel 0389.505.462, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Trí Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Trí Th vào ngày 10/10/2019.

Ngày 28/11/2019, Hoàng Xuân V tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc 24.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên lai thu tiền số 0000547.

Ngày 04/11/2019, Công an huyện Đô Lương và Chủ tịch UBND huyện Đô Lương đã xử phạt hành chính đối với Lê Trí Th, Lê Đình H, Hoàng Xuân V,

Nguyễn Hữu M, Dương Phúc Q đối với các hành vi đánh bạc không đủ tang số truy tố.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSĐL ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Đình H, Hoàng Xuân V, Phạm Đức K, Lê Trí Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lê Đình H thừa nhận trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2019 bị cáo môi giới ghi hộ lô đề cho K, V, M rồi chuyển cho Dương Phúc Q và Phan Thị L nhưng H đã xoá hết các dữ liệu thông tin giao dịch với Q, L. Bị cáo không thu được bất cứ lợi ích nào từ việc ghi hộ lô đề. Cha bị cáo ông Lê Đình C được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Trí Th thừa nhận: tại quán cà phê gia đình, bị cáo đã bán số lô đề cho V và đã giao nhận tiền cho nhau đầy đủ. Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo V thừa nhận việc mua số lô đề của Th và nhờ H ghi hộ số lô/đề gửi cho người khác. Bị cáo có cha là ông Hoàng Đình Th và mẹ bà Thạch Thị T là người có công với cách mạng, được tặng nhiều Huân/huy chương chiến công, kháng chiến, chiến sỹ giải phóng chống Mỹ cứu nước. Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc là 24.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V từ 7 tháng đến 9 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: bị cáo Lê Trí Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Phạm Đức K từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H, K, T.

Về biện pháp tư pháp: sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc

24.000.000 đồng do bị cáo V giao nộp. Truy thu từ các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc gồm: bị cáo H 3.450.000 đồng; bị cáo Th 2.250.000 đồng; bị cáo K 4.000.000 đồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước các điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận về hành vi của các bị cáo diễn ra tại xã L và Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An như sau :

- Ngày 13/7/2019, bị cáo Lê Đình H đã có hành vi mua/bán số lô – số đề trái phép cùng Phạm Đức K với số tiền đánh bạc là 5.150.000 đồng và ngày 19/7/2019 mua/bán số lô – số đề trái phép cùng Hoàng Xuân V với số tiền đánh bạc là 10.300.000 đồng).

- Ngày 27/9/2019, bị cáo Lê Trí Th đã có hành vi mua/bán số lô – đề trái phép cùng Hoàng Xuân V với số tiền đánh bạc là 18.250.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Đình H, Phạm Đức K, Hoàng Xuân V và Lê Trí Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô

Lương.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nổi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, số tiền đánh tuy không lớn nhưng tỷ lệ trúng thưởng cao và mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử cũng cần xem xét cụ thể để lên một mức án sát đúng với tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Bị cáo Lê Đình H là người làm chủ lô/đề, trực tiếp đánh bạc 02 lần cùng với V và K (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự), tạo điều kiện cho các đối tượng khác phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính và cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Xuân V là người thực hành tích cực, đánh bạc cùng với cả H và Th (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự), số tiền đánh bạc nhiều nhất. Còn bị cáo Lê Trí Th là người chủ lô/đề, tích cực tiếp nhận các giao dịch mua lô - đề của bị cáo V với số tiền 18.250.000 đồng. Vì vậy, hai bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và cao thứ hai trong vụ án. Do bị cáo V có nhân thân xấu (ngày 27/4/2012 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm) nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Đức K đánh bạc 01 lần với số tiền ít nhất nên là người chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính chất tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai thác dữ liệu trong điện thoại di động và mạng xã hội (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo V đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc 24.000.000 đồng (là tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo Th, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo V, H có cha, mẹ là người có công với cách mạng (tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng bị cáo H, Th, K có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập với những bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Về vật chứng vụ án:

Bị cáo V đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc 24.000.000 đồng (gồm tiền trúng thưởng nhận được từ H là 8.000.000 đồng và nhận từ Th là 16.000.000 đồng) nên cần sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

Các bị cáo đã trả tiền cho nhau nên cần truy thu những khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước như sau:

- Truy thu từ bị cáo H số tiền: 3.450.000 đồng (gồm tiền đánh bạc đã nhận của K là 1.150.000 đồng, của V là 2.300.000 đồng).
- Truy thu từ bị cáo Th số tiền 2.250.000 đồng (tiền đánh bạc của V).
- Truy thu từ bị cáo K số tiền: 4.000.000 đồng (tiền trúng thưởng nhận được từ H).

Các điện thoại di động hiệu Samsung - J7, màu vàng - nhật, đã qua sử dụng của Lê Đình H; hiệu Samsung - Galaxy J2, màu vàng nhật, đã qua sử dụng của Phạm Đức K; hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng của Hoàng Xuân V là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các sim số gắn kèm điện thoại gồm: 0388.167.567, 0984.517.296, 0961.895.159, 0971.250.234, 0389.505.162 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Phúc Q và Nguyễn Hữu M, do công an huyện Đô Lương chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số sim viettel là 0971.250.234 và điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, có số sim viettel 0389.505.162 được Q và M sử dụng để đánh bạc với H nên để giải quyết triệt để hậu quả của hành vi phạm pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật này.

01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đen, có số sim viettel 0389.505.462, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Trí Th không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại là đúng pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Đối với các hành vi đánh bạc Nguyễn Hữu M với H (29/9/2019 và 30/9/2019), hành vi đánh bạc ngày 23/7/2019 của V và H, hành vi đánh bạc ngày 30/9/2019 của Th và V thì do số tiền đánh bạc dưới mức tối thiểu và trước đó các đối tượng này chưa bị xử lý hành chính hay bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi này không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị Công an huyện Đô Lương, Chủ tịch UBND huyện Đô Lương tiến hành xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối tượng Dương Phúc Q khai nhận có hành vi mua bán số lô – đề với H nhưng do không xác định được thời gian và số tiền đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý và Q bị Chủ tịch UBND huyện Đô Lương xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Phan Thị L theo lời khai của bị cáo H cũng là chủ đường dây lô – đề mà bị cáo gửi đi thì do không có dữ liệu thể hiện đối tượng này có giao dịch mua bán lô đề với H nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Về án phí: các bị cáo Lê Đình H, Hoàng Xuân V, Lê Trí Th, Phạm Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình H, Hoàng Xuân V, Lê Trí Th, Phạm Đức K phạm tội "**Đánh bạc**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H **01** năm **02** tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019) = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 01 tháng 21 ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trí Th **01** năm cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019) = 9 ngày cải tạo không

giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 tháng 21 ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

Xử phạt bị cáo Phạm Đức K **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/10/2019) = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

Giao bị cáo H cho UBND xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo K, bị cáo Th cho UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước các điện thoại di động: hiệu Samsung - J7, màu vàng - nhạt; hiệu Samsung - Galaxy J2, màu vàng nhạt; hiệu Samsung, màu trắng; hiệu Samsung, màu đen và hiệu Iphone 4, màu đen.

Tiêu hủy các sim điện thoại số 0388.167.567, 0984.517.296, 0961.895.159, 0971.250.234, 0389.505.162.

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019).

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc **24.000.000** đồng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên lai thu tiền số 0000547 ngày 28/11/2019.

+ Truy thu số tiền đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước từ:

- Bị cáo Lê Đình H số tiền: **3.450.000** đồng.

- Bị cáo Lê Trí Th số tiền **2.250.000** đồng.

- Bị cáo Phạm Đức K số tiền: **4.000.000** đồng.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Đình H, Hoàng Xuân V, Lê Trí Th, Phạm Đức K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê